

Số: /PA-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

**PHƯƠNG ÁN
SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2021-2022**

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2020 - 2021

1. Thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

Sản xuất vụ Đông luôn được cấp uỷ, chính quyền các cấp xác định là vụ sản xuất chính, mang lại hiệu quả kinh tế và thu nhập cho người sản xuất. UBND huyện và các xã, thị trấn đã chủ động xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất sớm, sát đúng với tình hình thực tế, giao chỉ tiêu, xây dựng và tổ chức thực hiện bằng các giải pháp cụ thể, chủ động trong chỉ đạo sản xuất.

Các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất vụ Đông của tỉnh, của huyện và các xã, thị trấn đã góp phần quan trọng khích lệ người sản xuất mở rộng diện tích, đa dạng hoá các loại cây trồng vụ Đông, đặc biệt là các loại cây trồng có giá trị kinh tế, có thị trường tiêu thụ như ngô dày làm thức ăn chăn nuôi, ớt xuất khẩu, bí xanh, cà chua...

Các dịch vụ phục vụ sản xuất được các doanh nghiệp, hợp tác xã triển khai thực hiện tốt như cung ứng giống, phân bón đảm bảo số lượng, kịp thời, xây dựng các liên kết, hợp đồng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm vụ Đông cho người sản xuất; công tác điều hành nước tưới, khắc phục tình trạng ngập úng cây trồng vụ Đông giai đoạn đầu vụ thực hiện có hiệu quả, cơ giới hóa trong sản xuất ngày càng phát triển đáp ứng tốt nhu cầu giải phóng đất, đảm bảo thời vụ gieo trồng cho các loại cây trồng, đặc biệt các loại cây trồng ưa ẩm như ngô, cà chua, dưa chuột, bí xanh...

Vụ Đông 2020-2021 thời tiết tương đối thuận lợi cho công tác giải phóng đất và các loại cây trồng sinh trưởng, phát triển, các đối tượng sâu bệnh hại cây trồng được kiểm soát tốt; thị trường tiêu thụ các mặt hàng rau, củ quả vụ Đông thuận lợi, giá cả một số sản phẩm vụ Đông tăng cao, đặc biệt đối với các loại cây trồng vụ Đông sớm như dưa chuột, cà chua, bí xanh đã mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người sản xuất.

b) Khó khăn

Thời tiết giữa vụ không thuận lợi, do mưa lớn (từ hoàn lưu cơn bão số 7 từ ngày 14- 19/10/2020) đã ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất vụ đông cũng như sự sinh trưởng và phát triển của một số loại cây trồng như ngô, dưa chuột, bí xanh...

Việc ứng dụng cơ giới hoá vào sản xuất vụ Đông hiện nay còn hạn chế, một bộ phận lao động nông thôn có sức khoẻ thường lựa chọn đi làm doanh nghiệp hoặc kinh doanh dịch vụ thương mại để có thu nhập cao hơn.

Quy mô sản xuất các loại cây trồng vụ Đông vẫn chủ yếu vẫn ở hình thức nông hộ; tính liên kết trong quá trình sản xuất giữa các hộ gia đình còn lỏng lẻo, không tạo ra được diện tích và sản lượng cây trồng vụ Đông đủ lớn để thực hiện các hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm.

Sản phẩm cây trồng vụ Đông thường thu hoạch tập trung vào cuối năm, gần Tết Nguyên Đán là thời điểm nguồn cung trên thị trường dồi dào, dẫn đến giá cả các mặt hàng rau, củ, quả vụ Đông xuống thấp.

Dịch bệnh Covid-19 gây ảnh hưởng lớn đến việc xuất khẩu, lưu thông vật tư đầu vào và đặc biệt là khâu tiêu thụ nông sản trong và ngoài tỉnh; nhiều loại cây trồng khác do hạn chế thị trường, giá cả xuống thấp nên diện tích một số cây trồng vụ Đông năm 2020-2021 bị thu hẹp như ớt chỉ thiên, bí xanh...

2. Kết quả sản xuất vụ Đông năm 2020- 2021

a) Về diện tích, năng suất, sản lượng

Tổng diện tích gieo trồng: 2.858 ha đạt 102,1% kế hoạch (KH 2.800 ha), trong đó:

- Cây ngô 928,94 ha/1.000 ha, đạt 92,9% KH (ngô thương phẩm 782,74 ha, năng suất 46,2 tạ/ha; cây ngô dày làm thức ăn chăn nuôi 146,2 ha, NSBQ 276 tạ/ha).

- Khoai lang 357,7 ha/500 ha, đạt 74,9% KH, NSBQ đạt 84 tạ/ha, sản lượng đạt 3.005 tấn.

- Cây ớt xuất khẩu: 50,57 ha/85 ha, đạt 59,5% KH, NSBQ đạt 224,05 tạ/ha, sản lượng đạt 1.133 tấn.

- Rau màu và các cây trồng khác: 1.520,79 ha.

b) Kết quả thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất

- Đối với chính sách của tỉnh: Đã hỗ trợ: 914 triệu đồng, gồm:

- + Hỗ trợ kinh phí mua giống ngô (724 ha) với số tiền 470,6 triệu đồng.

- + Hỗ trợ kinh phí thuê đất (147,8 ha) với số tiền 443,4 triệu đồng.

- Đối với cơ chế của huyện: Đã hỗ trợ 1.276,6 triệu đồng, trong đó:

- + Hỗ trợ kinh phí mua giống ngô (752,3ha) với số tiền 489 triệu đồng.

- + Hỗ trợ mô hình sản xuất tập trung (146,02 ha), với số tiền 438,6 triệu đồng.

- + Hỗ trợ kinh phí thuê đất (3 ha) với số tiền 9 triệu đồng.

- + Hỗ trợ kinh phí chỉ đạo sản xuất với số tiền 340 triệu đồng.

3. Đánh giá kết quả sản xuất

a) Vai trò chỉ đạo điều hành, ứng phó với những bất thường trong sản xuất được thể hiện rõ nét

- Định hướng về cơ cấu giống, thời vụ gieo trồng, cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất được thống nhất và triển khai kịp thời từ huyện đến xã phù hợp với diễn biến thực tế đã giúp nông dân thực hiện đúng lịch thời vụ, cơ cấu giống kèm theo đó là công tác tuyên truyền về hiệu quả cây vụ Đông, tìm kiếm đối tác, mời gọi doanh nghiệp ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm... Ngoài chính sách của tỉnh, UBND huyện cũng đã ban hành Quyết định số 7219/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 về cơ chế hỗ trợ sản xuất vụ Đông năm 2020- 2021.

- Số lượng, chủng loại và cơ cấu giống cây trồng vụ Đông được chuẩn bị khá tốt, phong phú về chủng loại, đầy đủ về nguồn cung, giá cả hợp lý; các loại vật

tư khác như: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... được các đơn vị cung ứng chuẩn bị đủ về số lượng và chủng loại đáp ứng kịp thời cho sản xuất.

- Vai trò công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực sản xuất vụ Đông của các xã, thị trấn được thể hiện rõ nét. Bên cạnh các xã có truyền thống sản xuất vụ Đông tốt như Thọ Phú, Thọ Vực, Vân Sơn, Thọ Bình, Triệu Thành, một số xã đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác chỉ đạo sản xuất, diện tích gieo trồng các loại cây trồng tăng nhiều so với vụ Đông những năm trước như Minh Sơn, Nông Trường, Thị trấn Triệu Sơn.

- Cùng với các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất vụ Đông của tỉnh, của huyện, nhiều đơn vị như xã Thọ Tiến, Thọ Vực, Đồng Thắng, Đồng Tiến, Minh Sơn, Thọ Dân, Thị trấn Triệu Sơn... đã ban hành cơ chế hỗ trợ kinh phí làm đất, hỗ trợ giống cho người sản xuất, khen thưởng các tổ chức và cá nhân điển hình trong sản xuất vụ Đông, đã tạo thành phong trào sản xuất, góp phần thúc đẩy mở rộng diện tích vụ Đông.

b) Sản xuất vụ Đông đã có sự quan tâm đầu tư của các doanh nghiệp kết hợp chặt chẽ với các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp

- Sản xuất vụ Đông tiếp tục được các tổ chức, cá nhân, nhất là các doanh nghiệp, các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp quan tâm đầu tư; thể hiện thông qua việc liên kết sản xuất, hợp đồng bao tiêu nông sản hoặc trực tiếp thuê đất, mượn đất thời vụ để tự tổ chức sản xuất.

- Các doanh nghiệp đã cung ứng kịp thời đầy đủ giống, phân bón chất lượng tốt phục vụ sản xuất; đã có một số doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh ký hợp đồng liên kết sản xuất gắn với bao tiêu các sản phẩm ớt, khoai tây, ngô dày làm thức ăn chăn nuôi, rau màu cho nông dân như: Công ty TNHH Tình Cảm (Yên Định), Công ty cổ phần công nghệ Sông Hương, Công ty TNHH một thành viên Vinamill tại Thọ Xuân Thanh Hóa, Trang trại bò sữa Như Thanh. Tổng diện tích liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm trong vụ Đông năm 2020-2021 là 171,14 ha.

- Một số Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, Hội Phụ nữ tại các xã: Vân Sơn, Thọ Phú, Thái Hòa, Thọ Vực, Minh Sơn, Thị trấn Triệu Sơn đã thực hiện việc thuê đất thời vụ để sản xuất vụ Đông với các loại cây trồng có giá trị cao, diện tích đạt 115,14 ha (tăng 32 ha so với cùng kỳ). Một số xã như An Nông, Nông Trường, Thọ Phú, người dân đứng ra thuê đất, mở rộng quy mô sản xuất, tạo ra sản lượng hàng hoá lớn, mang lại thu nhập cao cho người dân.

c) Mô hình cho hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất vụ Đông

- Các vùng chuyên canh cây rau vụ Đông được mở rộng diện tích các loại cây trồng mang tính hàng hóa và có giá trị kinh tế cao như trồng ớt tại xã Khuyến Nông, Vân Sơn, Thọ Phú; trồng rau tại Dân Lý, Tiến Nông; trồng ngô dày cho bò sữa tại xã Thọ Bình, Nông Trường, Thái Hòa, Thọ Phú, Vân Sơn, Minh Sơn.

- Thu nhập bình quân đạt 45-50 triệu đồng/ha, nhiều cây trồng cho thu nhập và lợi nhuận như ớt đạt bình quân 150 triệu đồng/ha, lợi nhuận từ 50-60 triệu đồng/ha; rau thu nhập bình quân 50 triệu đồng/ha, lợi nhuận từ 25- 30 triệu đồng, cây thức ăn chăn nuôi đạt 45 triệu đồng/ha, lợi nhuận từ 20- 25 triệu đồng...

- Nhận thức của một bộ phận nông dân về vai trò sản xuất vụ Đông, giá trị và hiệu quả kinh tế của cây trồng vụ Đông đã có nhiều chuyển biến. Bên cạnh việc gieo trồng các loại cây truyền thống như ngô, khoai lang thì hiện nay người nông dân đã đầu tư phát triển mạnh các loại cây hàng hóa, áp dụng quy trình chăm sóc tốt như sử dụng giống nguyên chủng, năng suất cao, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, đầu tư thâm canh để có chất lượng tốt, năng suất cao. Đặc biệt nhiều địa phương đã chủ động trong kế hoạch sản xuất, chủ trương phát triển sản xuất vụ Đông sớm và đã cho hiệu quả kinh tế vượt trội như cà chua, ớt, bí xanh.. mang lại lợi nhuận cho người sản xuất từ 200-250 triệu đồng/ha tại các xã Tiên Nông, Đồng Tiến, Thọ Phú; trồng ngô nếp, ngô ngọt cho lợi nhuận 25-30 triệu đồng/ha tại Thọ Phú, Thọ Vực, Dân Quyền...

d) Những tồn tại hạn chế và nguyên nhân

**** Tồn tại, hạn chế:***

- Bên cạnh các xã thực hiện tốt công tác chỉ đạo, tạo thành phong trào sản xuất vụ Đông thì vẫn còn nhiều xã chưa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về diện tích cây trồng vụ Đông; một số xã diện tích cây trồng vụ Đông trên đất 2 lúa thấp, cây trồng vụ Đông trong vườn hộ manh mún, nhỏ lẻ không thành vùng tập trung.

- Năng suất, chất lượng, sản lượng của một số cây trồng vụ Đông không đạt so với tiềm năng của giống cây trồng, một số diện tích không cho thu hoạch do bị ảnh hưởng bởi mưa bão, sâu bệnh.

- Tính liên kết trong sản xuất tại một số nơi, một số mặt hàng còn lỏng lẻo, doanh nghiệp và người dân chưa thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký trong hợp đồng đặc biệt là giá thu mua khi thị trường có biến động.

- Sử dụng giống ngô hỗ trợ còn nhiều bất cập, hiệu quả sản xuất chưa cao, chưa quản lý tốt nguồn giống cung ứng cho người dân, thời vụ gieo trồng không đồng nhất, quy trình chăm sóc chưa tốt dẫn đến năng suất chưa cao, thu hoạch không đồng loạt.

- Việc thực hiện cơ chế chính sách vụ đông còn nhiều bất cập (các xã, thị trấn không thực hiện đăng ký, xác định rõ hạng mục, nội dung hỗ trợ ngay từ đầu nên nguồn kinh phí hỗ trợ có sự sai lệch so với ban đầu, thiếu nguồn để giải ngân sau khi kiểm tra, nghiệm thu...).

- Việc hoàn trả kinh phí mua giống ngô của các xã, thị trấn còn chậm, gây tình trạng chậm thanh toán cho đơn vị cung ứng giống. Công tác xây dựng hồ sơ một số xã còn chậm, chưa kịp thời làm cho công tác tổng hợp, trình phê duyệt kinh phí bị chậm lại.

**** Nguyên nhân:***

- Do ảnh hưởng của đợt nắng nóng kéo dài từ giữa tháng 5 đến tháng 7 với nhiệt độ tăng cao ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng phát triển của cây lúa vụ Mùa, làm chậm thời vụ thu hoạch 5-10 ngày dẫn đến diện tích một số cây trồng vụ Đông ưa ẩm giảm do quá khung thời vụ sản xuất.

- Tâm lý hài lòng với kết quả sản xuất vụ Xuân và vụ Thu Mùa, ngại khó khăn, sợ rủi ro đối với một bộ phận cán bộ, thiếu chủ động và linh hoạt, thiếu cương quyết trong chỉ đạo điều hành tại một số địa phương. Công tác phân giao kế hoạch, hướng dẫn, tuyên truyền, đôn đốc thực hiện; huy động hệ thống chính trị, tổ chức xã hội, nghề nghiệp vào tham gia sản xuất tạo thành phong trào còn chưa hiệu quả.

- Áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất vụ Đông còn hạn chế; chi phí đầu vào sản xuất chủ yếu tập trung ở đầu vụ, nông dân thiếu kinh phí đầu tư; lao động thiếu nhất là vào các thời điểm gieo trồng, thu hoạch, giá ngày công lao động thời vụ cao, cần tiền mặt ngay nên gây khó khăn cho nông dân đầu tư mở rộng sản xuất.

- Công tác phổ biến kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc các loại cây trồng vụ Đông cho người sản xuất chưa được quan tâm, chú trọng; công tác nạo vét kênh mương, phòng chống thiên tai của nhiều xã chưa tốt dẫn đến thiệt hại diện tích cây trồng vụ Đông bị ngập úng do mưa bão.

- Liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cây trồng vụ Đông còn hạn chế, thiếu bền vững. Tổ chức kinh tế hợp tác của nông dân còn yếu, chưa đủ sức làm cầu nối liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp.

- Dịch bệnh Covid-19 xảy ra đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động lưu thông, xuất khẩu nông sản, giá cả sản phẩm cây trồng xuống thấp, gây nên tâm lý ngại sản xuất vụ Đông.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2021- 2022

1. Những thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Sản xuất vụ Đông tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp các ngành từ tỉnh đến huyện. Quan điểm, định hướng phát triển sản xuất vụ Đông nhận được sự đồng thuận, hưởng ứng của các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong huyện; các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất được ban hành kịp thời đã khuyến khích, động viên nhân dân mở rộng sản xuất. Kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất những năm qua, nhất là kinh nghiệm chỉ đạo sản xuất vụ đông, chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phòng chống thiên tai, sâu bệnh được tích lũy thêm; cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất ngày càng hoàn thiện, dịch vụ hỗ trợ sản xuất tiếp tục phát triển đáp ứng cho nhu cầu phục vụ sản xuất cũng như bảo quản, chế biến và bao tiêu nông sản.

- Vụ Đông là một vụ sản xuất đặc thù và lợi thế với 3 tháng mùa đông lạnh, sự chuyển tiếp nền nhiệt độ đầu vụ và cuối vụ tạo nên sự phong phú đa dạng về chủng loại đối với cây trồng vụ Đông, nhất là nhóm rau màu ôn đới. Với nền nhiệt độ thấp, dịch hại trên cây trồng vụ Đông có thể được xem là ít có nguy cơ nhất so với các vụ trong năm.

- Trong tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, nhiều tỉnh thành thực hiện giãn cách, hoạt động lưu thông hàng hoá, đặc biệt các nguồn cung cấp rau, củ quả từ các tỉnh, thành khác về tỉnh, huyện nhà sẽ bị thiếu hụt như khoai tây, cà chua, bắp cải, khả năng giá cả các mặt hàng rau củ quả sẽ tăng cao, hoạt động sản xuất vụ Đông sẽ đáp ứng nhu cầu của thị trường trong huyện đồng thời mang

lại thu nhập cao hơn cho người sản xuất.

- Dự kiến thời điểm thu hoạch lúa vụ Mùa năm 2021 sẽ xong trước ngày 25/9, một số xã gieo cấy sớm, đầu nguồn nước tưới như Thọ Vực, Thọ Phú, Xuân Lộc, Xuân Thịnh, Thọ Ngọc... sẽ thu hoạch trước 15/9, đảm bảo đủ thời gian để gieo trồng các loại cây trồng vụ Đông ưa ẩm, đặc biệt là cây ngô trên đất 2 lúa.

1.2. Khó khăn

- Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, trình độ kỹ thuật của người dân còn hạn chế nên việc tổ chức sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung và theo “Cánh đồng lớn” chưa thật sự chuyển biến mạnh. Doanh nghiệp tham gia liên kết hoặc đầu tư sản xuất vụ Đông còn thiếu và yếu; các doanh nghiệp lớn ít quan tâm đầu tư sản xuất nông nghiệp do hiệu quả còn thấp, tính rủi ro cao.

- Lao động trong nông thôn ngày càng thiếu do đi làm ăn xa hoặc lao động tại các khu công nghiệp trong khi thời vụ triển khai vụ Đông yêu cầu rất khẩn trương, vừa thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa, vừa gieo trồng cây vụ Đông trong cùng một thời điểm. Giá vật tư nông nghiệp hiện nay, đặc biệt giá phân bón tăng cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước, dẫn đến chi phí đầu tư sản xuất ban đầu của các hộ gia đình lớn sẽ hạn chế việc mở rộng quy mô sản xuất cho các hộ nông dân.

- Do ảnh hưởng của mưa bão thường xảy ra vào đầu vụ, nhiều diện tích cây trồng bị ngập, thiệt hại, nông dân gặp nhiều khó khăn về vốn để mua giống, phân bón, làm đất để gieo trồng lại.

- Dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng đến xuất khẩu, lưu thông hàng hóa nông sản, đặc biệt là sản phẩm ớt tươi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, làm ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của người sản xuất. Bên cạnh đó số lượng máy thu hoạch lúa vụ Mùa cho nhân dân có khả năng sẽ không đảm bảo nhanh gọn so với các năm trước do tình hình dịch bệnh, máy thu hoạch từ các tỉnh sẽ không di chuyển về được, tiến độ thu hoạch lúa Mùa sẽ bị chậm, ảnh hưởng đến thời vụ gieo trồng vụ Đông.

2. Định hướng

- Tiếp tục xác định vụ Đông là vụ sản xuất đặc biệt quan trọng đối với tăng trưởng của toàn ngành nông nghiệp cho năm tiếp theo, đồng thời mang lại thu nhập cho người nông dân trong điều kiện việc làm và thu nhập của bộ phận dân cư nông thôn hiện nay đang bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 gây ra. Vì vậy các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở phải xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất vụ Đông thật chi tiết, cụ thể, tổ chức triển khai bằng các giải pháp thiết thực để hoàn thành kế hoạch sản xuất, đảm bảo thắng lợi về năng suất, sản lượng đồng thời lại hiệu quả kinh tế, thu nhập cao cho người nông dân.

- Sản xuất vụ Đông năm 2021 2022 diễn ra trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp và ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động lưu thông và tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa trên cả nước. Vì vậy, sản xuất nên tập trung sản xuất nhiều các loại sản phẩm chủ lực, có khả năng tiêu thụ dễ như ngô lấy hạt, ngô sinh khối cho trang trại chăn nuôi bò sữa ngay trong tỉnh và các loại cây trồng mà sản phẩm sau khi thu hoạch có khả năng bảo quản được lâu dài như khoai lang,

khoai tây, bầu bí, hành, tỏi...đồng thời cần tiến hành phương pháp trồng rải vụ đối với cây rau màu nhằm đảm bảo nhu cầu của thị trường, hạn chế tình trạng dư thừa giá thấp hoặc thiếu rau màu giá cao.

- Căn cứ vào thời vụ thu hoạch lúa vụ Mùa, các chân đất, các đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể, bố trí hợp lý cơ cấu nhóm cây trồng ưa ẩm, ưa lạnh và nhóm trung tính, các cây trồng có giá trị kinh tế cao, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ. Quy hoạch thành vùng sản xuất tập trung để quản lý tốt, có giải pháp khắc phục tình trạng ngập úng khi mưa lớn xảy ra.

3. Chỉ tiêu sản xuất vụ đông 2021 - 2022

Tổng diện tích gieo trồng đạt 2.800 ha, trong đó:

- Cây ngô: 1.000 ha, gồm:
 - + Ngô thương phẩm: 850 ha, năng suất 46 tạ/ha, sản lượng 3.910 tấn.
 - + Ngô dày làm thức ăn chăn nuôi: 150 ha, năng suất đạt 25 tấn/ha, sản lượng 3.750 tấn.
- Khoai tây, bí xanh, cà chua, dưa chuột, ớt: 220 ha.
- Khoai lang: 500 ha, năng suất 76 tạ/ha; sản lượng 3.800 tấn.
- Rau màu các loại: 1.080 ha, năng suất 130 tạ/ha, sản lượng 16.055 tấn.
- Tiếp tục tổ chức các điểm trình diễn và trồng thử các loại cây trồng, giống mới trong vụ Đông 2021-2022.

(Chỉ tiêu cụ thể cho từng đơn vị có phụ biểu 01 kèm theo)

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất

- Trước mắt, tập trung chỉ đạo chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại lúa vụ Mùa (lưu ý các đối tượng gây hại cuối vụ như bệnh đốm sọc vi khuẩn, rầy nâu, rầy lưng trắng), thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai bảo vệ sản xuất vụ Thu Mùa.

- UBND các xã, thị trấn thực hiện đánh giá chính xác thời điểm thu hoạch lúa Mùa, có kế hoạch huy động máy gặt về địa phương để thu hoạch lúa cho nhân dân, tổ chức thu hoạch nhanh gọn diện tích lúa và cây trồng vụ Thu Mùa khi đến thời điểm chín để bảo đảm năng suất và sản lượng. Thực hiện đầy đủ quy định về phòng chống dịch Covid-19 đối với các chủ máy, người phụ máy từ huyện ngoài, tỉnh ngoài về thu hoạch lúa cho nhân dân.

- Thu hoạch lúa Mùa đến đâu trồng cây vụ Đông ngay đến đó, với phương châm "sáng lúa chiều cây vụ Đông" đảm bảo gieo trồng cây vụ Đông trong khung thời vụ tốt nhất; ưu tiên mở rộng tối đa diện tích ngô, đậu tương, cà chua, bí xanh... đặc biệt trên đất 2 lúa.

- Huy động cả hệ thống chính trị từ huyện đến xã, tập trung chỉ đạo sản xuất, đổi mới phương thức chỉ đạo, tăng thời lượng tuyên truyền các chủ trương, chính sách, cơ chế hỗ trợ sản xuất; phân tích rõ lợi thế, hiệu quả trong sản xuất vụ Đông đến từng cuộc họp thôn, xóm để nông dân nắm, hiểu và tích cực tham gia hưởng ứng.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch, quy hoạch vùng gieo trồng cây vụ Đông; phân giao về kế hoạch diện tích và cơ cấu các cây trồng chủ lực cho các thôn, xóm; thống kê, cân đối diện tích đất lúa, đất chuyên màu để bố trí nhóm cây vụ Đông phù hợp theo kế hoạch đề ra. Gắn việc chỉ đạo sản xuất vụ Đông với công tác chuyển dịch cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế, bền vững.

- Tăng cường hoạt động tìm kiếm thị trường, mời gọi doanh nghiệp vào liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho nông dân; lựa chọn và thực hiện nghiêm túc các hợp đồng sản xuất, bao tiêu sản phẩm đã ký kết với các doanh nghiệp, tạo cơ sở vững chắc cho hợp tác bền vững.

- Các xã, thị trấn bố trí kinh phí, xây dựng cơ chế hỗ trợ khuyến khích sản xuất vụ Đông phù hợp theo hướng sản xuất tập trung, sản xuất cây hàng hóa có giá trị kinh tế cao. Mỗi xã, thị trấn lựa chọn và chỉ đạo thực hiện thành công ít nhất một mô hình sản xuất như mô hình liên kết sản xuất, mô hình thuê đất để sản xuất, mục tiêu của mô hình phải đảm bảo theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân về vai trò, ý nghĩa và hiệu quả trong sản xuất vụ Đông; huy động, phát động các tổ chức chính trị, xã hội nghề nghiệp tham gia sản xuất vụ Đông bằng nhiều hình thức khác nhau như động viên, hỗ trợ công lao động, đổi công, tư vấn kỹ thuật, đứng ra bảo lãnh cung ứng vật tư, nhận đất của các hộ không có điều kiện tự tổ chức sản xuất... nhằm hỗ trợ nhân dân và tạo thành phong trào rộng khắp trên địa bàn.

- Phân công cán bộ chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở sâu sát, quyết liệt từ đầu vụ, hướng dẫn và giải quyết các vướng mắc về kỹ thuật cho nông dân. Đồng thời phối hợp với các doanh nghiệp để tập huấn, hướng dẫn và trình diễn các mô hình trên địa bàn huyện.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về UBND huyện và cơ quan chuyên môn cấp trên để biết, chỉ đạo và phối hợp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình sản xuất.

2. Giải phóng đất và kỹ thuật làm đất

Trên những diện tích có kế hoạch sản xuất vụ Đông, cần chủ động tiêu nước trước khi thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa để tạo điều kiện giải phóng đất song vẫn đảm bảo đủ ẩm. Thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa đến đâu, tiến hành vệ sinh đồng ruộng (dọn cỏ dại, cắt rom rạ, nhổ bỏ gốc cây) và giải phóng đất ngay. Áp dụng nhiều hình thức làm đất khác nhau đối với mỗi loại cây trồng như làm đất ướt đặt bầu ngô, làm đất tối thiểu gieo ngô, đậu tương; làm đất thành luống trồng rau màu các loại.

3. Về cơ cấu giống và thời vụ

Đối với nhóm cây ưa ấm, gieo trồng vụ Đông sớm, thời vụ gieo trồng kết thúc trước ngày 10/10/2021; đối với nhóm cây ưa lạnh gieo trồng sau ngày 10/10/2021, cây khoai tây tập trung trồng từ 20/10 đến 15/11/2021. Cần tính toán và khuyến cáo quy mô sản xuất từng loại cây trồng, bố trí rải vụ phù hợp để đảm bảo nguồn cung, hạn chế tình trạng dư thừa trong thời gian chính vụ. Cụ thể thời

vụ, bộ giống một số cây trồng chủ lực như sau:

*** Cây ngô:**

- Trên các chân đất chuyên màu, đất đồi thấp, đất lúa chuyển sang làm màu, gieo trước ngày 25/9/2021; sử dụng các giống ngô lai đơn chịu mật độ cao như VS36, B265, DK6919, NK4300, NK7328, CP511, PAC558, P4311, P4554,...; các loại ngô nếp, ngô đường, ngô rau.

- Trên đất 2 lúa thu hoạch sớm, gieo trồng trước ngày 30/9/2021: sử dụng các giống ngô có tiềm năng cho năng suất cao như: VS36, PSC747, CP333, B265, CP111, CP811, PAC669, PAC339, DK9955, NK4300, VN5885, LVN092, 30Y87....; ngô nếp các loại.

- Trên đất 2 lúa mở rộng diện tích vụ Đông, gieo trồng trước ngày 10/10/2021; sử dụng các giống ngắn ngày như DK6919, CP333, NK6654, PAC339, ngô nếp. Riêng đối với ngô làm thức ăn xanh cho gia súc cần bố trí các giống ngô cho sinh khối lớn như: PSC747, VS36, DK6919S, P4131, VN5885, 30Y87,... để đạt năng suất chất xanh cao, thời vụ gieo có thể đến ngày 05/10/2021.

- Biện pháp kỹ thuật: Gieo trồng ngô kịp thời vụ, kết thúc gieo trồng trước ngày 15/10/2021, đảm bảo mật độ; những vùng chủ động tưới, tiêu cần áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu, kỹ thuật gieo thẳng hạt hoặc đặt bầu xuống gốc rạ; tăng mật độ ngô đạt 6-7 vạn cây/ha đối với đất màu và trên 5-6 vạn cây/ha đối với đất 2 lúa; bón phân sớm, đủ lượng và cân đối, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nhất là sâu keo mùa thu suốt giai đoạn phát triển, bệnh nghệt rễ, huyết dụ ở giai đoạn đầu, phòng trừ chuột, sâu xám gây hại giai đoạn cây con gây khuyết mật độ.

*** Cây khoai lang:** Trồng càng sớm càng tốt, thời vụ trồng kết thúc trước ngày 15/10/2021; sử dụng các giống KL5, KL 209, Hoàng Long, 143, VX-37, KB1, BV1, VC68-2...

*** Cây lạc:** Kết thúc trồng trước ngày 10/9/2021; sử dụng các giống lạc năng suất cao như L14, L18, L16, L26, TB25,... Hướng dẫn nông dân áp dụng phương pháp che phủ nilon, rom rạ để hạn chế sâu bệnh, cỏ dại, giữ ẩm góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

*** Cây bí xanh, bí ngô, dưa chuột, ớt:** Các giống bí xanh: Bí xanh số 1, bí xanh Đài Loan, bí đao chanh, ... giống bí đỏ: F1-125, F1 979, bí đỏ Nhật Bản, bí đỏ Cô Tiên, ớt chỉ thiên TN 16, ớt hiểm lai 207, ớt ngọt Mix.... Cần áp dụng kỹ thuật làm bầu (bí, dưa chuột), ươm cây con (ớt) và chăm sóc cây con tốt; sản xuất theo quy trình VietGAP.

*** Khoai tây:** Thời vụ tập trung từ 25/10 - 20/11/2021, tốt nhất từ 25/10 - 15/11/2021, nếu trồng muộn gặp thời điểm nhiệt độ quá thấp, thời tiết âm u mưa phùn làm bệnh hại phát triển, ảnh hưởng đến năng suất. Giống khoai tây: Sử dụng các giống chủ lực như: khoai tây phục vụ chế biến gồm Atlantic, Bliss,...; khoai tây phục vụ ăn tươi gồm Marabel, Diamant, Eben, Aladin, Bliss, Actrice...

*** Rau, đậu:** Ưu tiên phát triển sản xuất các loại rau cao cấp, sản xuất theo quy trình rau an toàn để tăng hiệu quả kinh tế và giá trị sản phẩm. Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật như ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau trong nhà màng, nhà lưới; tăng cường

sử dụng phân hữu cơ sinh học; tưới nước tiết kiệm, sử dụng màng phủ nông nghiệp trong trồng rau, dưa,...

(Có phụ biểu 2 hướng dẫn thời vụ cụ thể kèm theo)

4. Tổ chức tốt công tác dịch vụ phục vụ sản xuất

Liên hệ với các đơn vị cung ứng giống, phân bón, các tổ hợp tác, cá nhân có dịch vụ làm đất để xây dựng kế hoạch cung cấp vật tư và dịch vụ cho sản xuất kịp thời, đúng chủng loại, đảm bảo số lượng; động viên các đơn vị dịch vụ đầu tư ứng trước vật tư, công, kinh phí làm đất cho nhân dân ngay từ đầu vụ.

Căn cứ vào Phương án sản xuất của từng địa phương; các đơn vị dịch vụ thủy lợi làm tốt công tác tiêu úng đầu vụ, chống hạn giữa và cuối vụ; đảm bảo 100% diện tích trồng ngô trên đất 2 lúa và cây trồng vụ đông được tưới tiêu chủ động, nhất là việc rút kiệt nước nhanh ở giai đoạn đầu vụ.

Làm tốt công tác bảo vệ thực vật; công tác điều tra, dự tính, dự báo sâu bệnh đặc biệt lưu ý đối tượng sâu keo mùa thu gây hại trên ngô và các loại cây trồng khác; tham mưu kịp thời để chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh đảm bảo an toàn, hiệu quả; quản lý tốt hoạt động kinh doanh thuốc BVTV, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhất là các hành vi lợi dụng dịch bệnh để kinh doanh thuốc giả, thuốc không đảm bảo chất lượng và tăng giá thuốc.

Nâng cao vai trò của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trong việc liên kết với các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và bao tiêu sản phẩm đầu ra nhằm tạo ra thị trường tiêu thụ sản phẩm vụ Đông ổn định. Bên cạnh đó Hợp tác xã cần tạo quỹ đất để tự tổ chức sản xuất. Thực hiện tốt các hợp đồng liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm không để xảy ra trường hợp đơn phương hủy bỏ hợp đồng. Đối với doanh nghiệp cần hỗ trợ người sản xuất khi gặp khó khăn, điều chỉnh giá hợp lý khi giá thị trường tăng, giảm theo nguyên tắc hài hòa lợi ích; UBND các xã giám sát việc thực hiện hợp đồng và hướng dẫn nông dân thực hiện nghiêm túc các điều khoản của hợp đồng đã ký kết, chia sẻ với doanh nghiệp khi gặp rủi ro.

Tổ chức Hội nghị giới thiệu các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, mô hình mới có hiệu quả kinh tế cao để có hướng lựa chọn, tư vấn cho các hộ sản xuất phát triển mở rộng, đồng thời mời gọi các doanh nghiệp cùng tham gia hội nghị để giới thiệu về tiềm năng, nhu cầu của doanh nghiệp, khả năng chuyển giao kỹ thuật và bao tiêu các sản phẩm.

4. Huy động các nguồn lực cho sản xuất vụ Đông

Trước tình trạng căng thẳng về thời vụ và tình trạng thiếu lao động, đòi hỏi tổ chức sản xuất vụ đông phải có sự tập trung cao độ, triển khai quyết liệt và sự hỗ trợ của các nguồn lực từ doanh nghiệp, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp.

UBND huyện chỉ đạo, tổ chức cho các doanh nghiệp nông nghiệp hoạt động trên địa bàn chủ động phối hợp với các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xây dựng kế hoạch cung ứng giống, vật tư đầu vào, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, hỗ trợ thiết bị máy móc, ký hợp đồng nguyên tắc về bao tiêu sản phẩm vụ Đông; đề nghị các Ngân hàng chính sách, ngân hàng thương mại tạo điều kiện cho vay ứng trước để nhân dân có vốn đầu tư sản xuất.

Các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp huy động các nguồn lực hợp pháp hỗ trợ sản xuất, đồng thời tuyên truyền vận động hội viên tích cực tham gia sản xuất vụ Đông. Lấy kết quả sản xuất vụ Đông làm chỉ tiêu đánh giá thi đua trong các tổ chức.

5. Cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất vụ Đông năm 2021 - 2022

Triển khai các cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh khi tỉnh ban hành để hỗ trợ, khuyến khích sản xuất.

Ngoài hỗ trợ của tỉnh, huyện căn cứ tình hình thực tế, các xã, thị trấn xem xét hỗ trợ thêm kinh phí để phát triển các đối tượng cây trồng có lợi thế trên địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với UBND huyện

Thành lập Ban Chỉ đạo sản xuất vụ Đông năm 2021 - 2022 của huyện, Trưởng ban là đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách khối nông nghiệp, thành viên là thủ trưởng, cán bộ kỹ thuật các cơ quan thuộc ngành nông nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Kính mời các đồng chí Thường vụ Huyện uỷ phụ trách các cụm xã, thị trấn, các đồng chí cán bộ huyện chỉ đạo cơ sở tham gia chỉ đạo.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị cấp huyện

- Phòng Nông nghiệp và PTNT:

+ Tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện phương án, mục tiêu sản xuất vụ Đông, đồng thời theo dõi, chỉ đạo các xã thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã giao, hàng tuần có báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện cho Huyện uỷ, UBND huyện. Tham mưu cho Huyện uỷ, UBND huyện xem xét ban hành cơ chế hỗ trợ khuyến khích sản xuất vụ Đông.

+ Nắm bắt số lượng máy gặt lúa về các xã, thị trấn, tham mưu cho UBND huyện thực hiện điều tiết máy gặt giữa các xã, thị trấn để đảm bảo công tác thu hoạch lúa cho nhân dân. Trong thời điểm thu hoạch lúa, khi dự báo thời tiết sẽ xảy ra mưa bão có nguy cơ gây thiệt hại đến sản xuất, kịp thời tham mưu cho UBND huyện huy động máy gặt, thành lập các tổ thu hoạch lúa cho nhân dân, ưu tiên thu hoạch trước các vùng sâu trũng, có nguy cơ ngập úng cao trước.

+ Tăng cường quản lý Nhà nước về giống, vật tư phục vụ cho sản xuất, bảo vệ sản xuất; thực hiện có hiệu quả các chính sách của tỉnh, cơ chế của huyện để khuyến khích, hỗ trợ việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng.

+ Tham mưu cho UBND huyện trong việc quản lý các hoạt động khuyến nông, hoạt động cung ứng giống, vật tư sản xuất. Phối hợp với Đội quản lý thị trường số 6, Công an huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra thường xuyên các điểm cung ứng giống, vật tư, thuốc bảo vệ thực vật để không có hàng giả, hàng kém chất lượng đưa vào địa bàn huyện.

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp:

+ Tham mưu cho UBND huyện lựa chọn các công ty, doanh nghiệp tổ chức cung ứng giống, vật tư tập trung phục vụ sản xuất vụ Đông đảm bảo chất lượng,

tiến độ cung ứng các loại giống cây trồng đảm bảo khẩn trương, đối với giống ngô thực hiện cung ứng giống từ ngày 10/9/2021.

+ Bám sát đồng ruộng, điều tra phát hiện sớm và thông báo kịp thời về tình hình sâu bệnh, hướng dẫn cho nhân dân các biện pháp phòng trừ đạt hiệu quả cao để hạn chế ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng vụ Đông.

+ Phối hợp với các xã, thị trấn tổ chức tập huấn kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc các loại cây vụ Đông cho nhân dân, đặc biệt là kỹ thuật đối với cây trồng mới. Tích cực đầu mối, tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong và ngoài tỉnh để chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, phân bón, kỹ thuật sản xuất, công nghệ bảo quản, chế biến nông sản vào địa bàn phục vụ cho sản xuất.

+ Nghiên cứu xây dựng 1 mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây trồng vụ Đông có hiệu quả kinh tế cao, quy mô từ 5ha trở lên, làm cơ sở để đánh giá, nhân rộng mô hình trong sản xuất vụ Đông các năm tiếp theo.

- Công ty TNHH MTV Sông Chu-Chi nhánh Triệu Sơn: Xây dựng kế hoạch nạo vét, tu sửa hệ thống kênh tưới, kênh tiêu, trạm bơm để chủ động phòng chống, khắc phục bão lụt và nước tưới chống hạn cục bộ, nhất là lúc hệ thống thủy nông sông Chu đóng cửa và hạn hán xảy ra.

- Điện lực Triệu Sơn: Tu bổ, nâng cấp hệ thống trạm biến áp, đường dây để đảm bảo sẵn sàng phục vụ cho các trạm bơm tưới, tiêu hoạt động khi có nhu cầu, kể cả chống hạn và chống lụt.

- Phòng Văn hóa- Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện: Có hình thức tuyên truyền phù hợp về các chủ trương, giải pháp sản xuất vụ Đông, thường xuyên nắm bắt, tổng hợp tình hình để đưa tin, biểu dương, động viên kịp thời về kết quả sản xuất ở các đơn vị.

- Đội quản lý thị trường số 6, Công an huyện: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với UBND các xã, các cơ quan thuộc ngành nông nghiệp tổ chức thực hiện tốt việc quản lý các loại giống, vật tư phục vụ sản xuất để Nhân dân yên tâm, tích cực sản xuất vụ Đông.

3. Đối với các xã, thị trấn

- Thành lập Ban Chỉ đạo sản xuất vụ Đông do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, Chủ tịch UBND xã, thị trấn làm phó ban trực, các thành viên là trưởng các ban ngành, cán bộ địa chính nông nghiệp.

- UBND xã, Ban Chỉ đạo xã tổ chức thăm đồng xác định thời điểm thu hoạch lúa Mùa để xây dựng kế hoạch sản xuất, Phương án sản xuất vụ Đông. Hướng dẫn kế hoạch gieo trồng đến các thôn, xóm; chỉ đạo cung ứng giống, phân bón, vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng, kịp thời gian đến hộ nông dân. Xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích sản xuất vụ Đông phù hợp với điều kiện của địa phương, tập trung vào các sản phẩm cây trồng chủ lực, các sản phẩm mang tính hàng hóa.

- Tăng cường quản lý nhà nước về giống, phân bón, vật tư phục vụ nông nghiệp trên địa bàn, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra đối với nông

dân. Các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp đẩy mạnh liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh giống, phân bón... để cung ứng giống, vật tư phục vụ nông nghiệp kịp thời, đảm bảo chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất.

- Phối kết hợp với Công ty TNHH MTV Sông Chu- Chi nhánh Triệu Sơn, Điện lực Triệu Sơn chủ động phương án tưới, tiêu để điều tiết nước phục vụ sản xuất, phòng chống ngập úng khi có mưa lớn xảy ra.

- Huy động các máy gặt hiện có, chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân thu hoạch lúa Mùa sớm nhanh gọn, giải phóng đất kịp thời để gieo trồng, thâm canh cây vụ Đông trong khung thời vụ tốt nhất.

Triển khai và tổ chức thực hiện sản xuất vụ Đông là nhiệm vụ trọng tâm quý III và quý IV, đề nghị các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở tổ chức thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao để sản xuất vụ Đông năm 2021-2022 giành thắng lợi./.

Nơi nhận:

- TVHU, TT HĐND huyện (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện (chỉ đạo);
- TT các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn (thực hiện);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Phú Quốc

Phụ biểu 01: Chỉ tiêu các cây trồng chính sản xuất vụ Đông 2021-2022*(Kèm theo Phương án số: /PA-UBND ngày / /2021 của UBND huyện)*

TT	Tên xã	Tổng KH DT vụ đông 2021- 2021 (ha)	Cây ngô (ha)			Ớt, Khoai tây, cà chua, bí xanh, dưa chuột	Khoai lang và rau màu khác
			Tổng	Ngô thương phẩm	Ngô dày		
1	Đông Thắng	75	20	20		10	45
2	Đông Tiến	80	20	20		5	55
3	Đông Lợi	70	20	20		5	45
4	Khuyến Nông	90	30	30		5	55
5	Tiến Nông	90	25	25		10	55
6	Dân Lý	95	45	15	30	10	45
7	TT Nưa	70	20	20		5	45
8	Thái Hoà	80	30	10	20	10	40
9	Vân Sơn	85	30	5	25	5	50
10	Nông Trường	115	45	45		10	60
11	An Nông	70	20	20		5	45
12	Thị Trấn T.Sơn	120	40	40		10	70
13	Minh Sơn	70	20	20		5	45
14	Dân Lực	100	25	25		5	70
15	Dân Quyền	115	40	40		5	70
16	Xuân Lộc	85	30	30		5	50
17	Xuân Thịnh	75	35	35		5	35
18	Thọ Vực	120	50	40	10	10	60
19	Thọ Phú	105	55	40	15	10	40
20	Xuân Thọ	80	25	15	10	10	45
21	Thọ Cường	70	20	20		5	45
22	Thọ Ngọc	85	45	45		5	35
23	Thọ Tân	75	30	30		5	40
24	Thọ Thế	70	25	25		5	40
25	Thọ Dân	70	25	25		10	35
26	Thọ Tiến	75	25	25		10	40
27	Thọ Sơn	70	30	30		5	35
28	Thọ Bình	100	50	20	30	10	40
29	Bình Sơn	25	10	10			15
30	Hợp Thắng	75	25	25		5	45
31	Hợp Thành	75	20	20		5	50
32	Triệu Thành	85	40	30	10	5	40
33	Hợp Lý	60	15	15		5	40
34	Hợp Tiến	75	15	15		5	55
	Cộng	2.800	1.000	850	150	220	1.580

Phụ biểu 02:

HƯỚNG DẪN
LỊCH GIEO TRỒNG MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH VỤ ĐÔNG 2021 - 2022
(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày / /2021 của UBND huyện)

Cây trồng	Chân đất	Loại giống	TGST (ngày)	Thời vụ gieo trồng	Thời vụ gieo trồng tốt nhất
Ngô	Đất chuyên màu, đồi thấp, đất lúa chuyển sang trồng ngô	VS36, PSC747, B265, B06, DK6919, CP511, PAC558, P4311, P4554, 30Y87	105 - 120	10 - 25/9	Trước 20/9
	Đất 2 lúa, chân vằn chủ động nước	VS36, PSC747, CP333, B265, CP111, DK 6919S, CP111, CP811, PAC669, PAC339, DK9955, NK4300, VN5885, LVN092, 30Y87....; ngô nếp các loại.	95 - 115	15/9 - 5/10	Trước 30/9
	Trên chân đất 2 lúa mở rộng trồng ngô có sinh khối lớn dùng làm thức ăn xanh cho gia súc	PSC747, VS36, DK6919, P4131, VN5885, 30Y87	95 - 115	25/9 - 15/10	Trước 10/10
Đậu tương	Đất cát pha, thịt nhẹ, chủ động tưới tiêu, thoát nước	DT84, DT2001, ĐT22, ĐT26, Đ96-02	80 - 90	15/9 - 5/10	Trước 20/9
Lạc đông	Đất cát pha ven biển, đất bãi cao tiêu thoát nước	L14, L18, L16, L26, TB25	110 - 120	15/8 - 5/9	Trước 30/8
Khoai tây	Đất cát pha, thịt nhẹ	Marabel, Diamant, Sinora, Solara, Atlantic...	80 - 90	15/10-20/11	25/10-15/11
Cà chua	Đất cát pha, thịt nhẹ, đủ ẩm, thoát nước tốt	Hồng lan, HP5, VR2	110-115	25/8 - 05/10	5 - 15/9
Ớt xuất khẩu		Ớt lai F1 các loại	65 - 70	20/9-10/10	25 - 30/9

Ghi chú: Thời gian gieo ngô, đậu tương, ớt xuất khẩu, bí xanh càng sớm càng tốt.